

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

Ngành: VẬT LÝ NGUYÊN TỬ VÀ HẠT NHÂN

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2019

(Đính kèm Quyết định số 2545/QĐ-KHTN, ngày 28/12/2019)

1. Loại chương trình đào tạo:

- Chương trình nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 1 – PT1*)
- Chương trình định hướng nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 2 – PT2*)
- Chương trình định hướng ứng dụng (*dưới đây gọi là Phương thức 3 – PT3*)

2. Khung chương trình:

a. Thời gian đào tạo: chính qui 2 năm (24 tháng)

b. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			Luận văn
		Kiến thức chung (triết, ngoại ngữ)	Kiến thức cơ sở và CN		
			Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	60	3	14	23	20
Phương thức 2	60	3	17	30	10
Phương thức 3	60	3	17	33	7

c. Khung chương trình:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ			
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		<i>Môn học bắt buộc</i>			
		<i>Phương thức 1</i>	14		
1.	MVL031	Lý thuyết hạt nhân 1	4	3	1
2.	MVL032	Lý thuyết hạt nhân 2	3	2	1
3.	MVL033	Thiết bị và phương pháp ghi bức xạ	4	3	1
4.	MVL130	Phân tích thống kê số liệu thực nghiệm trong ghi đo bức xạ	3	2	1



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

		Phương thức 2; Phương thức 3	17		
1.	MVL031	Lý thuyết hạt nhân 1	4	3	1
2.	MVL032	Lý thuyết hạt nhân 2	3	2	1
3.	MVL033	Thiết bị và phương pháp ghi bức xạ	4	3	1
4.	MVL035	An toàn và liều lượng	3	2	1
5.	MVL130	Phân tích thống kê số liệu thực nghiệm trong ghi đo bức xạ	3	2	1
B.2		Môn học tự chọn			
1.	MNC	Phương pháp luận NCKH	2	2	
2.	MVL036	Vật lý lò phản ứng và Điện hạt nhân	4	3	1
3.	MVL037	Ứng dụng phần mềm trong VLHN	4	2	2
4.	MVL039	Các vấn đề mới	4	3	1
5.	MVL040	Vật lý hạt cơ bản	4	3	1
6.	MVL041	Thực tập vật lý hạt nhân	4		4
7.	MVL042	Tán xạ lượng tử	3	2	1
8.	MVL043	Ứng dụng hạt nhân trong công nghiệp	3	2	1
9.	MVL045	Ứng dụng hạt nhân trong Nông nghiệp, Y học và sinh học	3	2	1
10.	MVL046	Cơ sở vật lý trong xạ trị	3	2	1
11.	MVL047	Xử lý ảnh Y khoa	4	3	1
12.	MVL131	Lý thuyết trường Neutron	3	2	1
13.	MVL132	Các phép phân tích hạt nhân	4	3	1
14.	MVL133	Máy gia tốc và ứng dụng	3	2	1
		Môn tự chọn chuyên sâu (*)			
15.	MVL048	Condensed Matter Theory.	2	2	0
16.	MVL051	High Energy Physics.	2	2	0
17.	MVL058	Solid State Theory.	2	2	0
18.	MVL055	Quantum Field Theory 1.	2	2	0
19.	MVL059	Synchrotron Radiation Spectroscopy.	2	2	0
20.	MVL134	Topical Seminar 1.	1	1	0
21.	MVL135	Topics in High Energy Physics.	2	2	0
C	MLV	Luận văn tốt nghiệp			
1	PT 1	Luận văn + Bài báo khoa học (**)	20		
2	PT 2	Luận văn	10		
3	PT 3	Luận văn	7		



(*) **Môn tự chọn chuyên sâu:** Học viên học theo Phương thức 3 không được chọn các môn tự chọn chuyên sâu

(**) **Bài báo khoa học:**

- Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải là tác giả chính (*đúng tên đầu trong nhóm tác giả*) của ít nhất 1 bài báo khoa học công bố nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn. Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định.

- Tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, tên ĐHQG-HCM phải ghi vào thông tin tên học viên trong các bài báo khoa học, cách trình bày như sau:

Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

(1) PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

(2) Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(3) Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương)

Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

(1) Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

(2) Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

(3) Others

